ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2021/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 139/TTr-SGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

"1. Kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ được quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.".

2. Điểm a, khoản 2 Điều 11 được sửa đổi như sau:

"a) Nhân viên tuần đường của Đơn vị bảo trì đường bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hàng ngày. Khi phát hiện hành vi vi phạm đất dành cho đường bộ phải kịp thời báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý.".

3. Tiêu đề Điều 12, khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 12. Phối hợp xử lý vi phạm hành chính

1. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

a) Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo các điểm a, b, b, c, d khoản 1, Điều 79 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chuyển đến người có thẩm quyền xử lý theo

quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Trường hợp có sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị và địa phương, thì Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị và địa phương được phân công theo Điều 9 của Quy chế này có trách nhiệm chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính theo phân cấp quản lý và phạm vi quản lý của địa phương."

4. Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Trường hợp công trình có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ quy định tại khoản 3 Điều 29 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải, bị xuống cấp nhưng chưa được nhà nước đền bù, giải tỏa và người sử dụng có nhu cầu để sử dụng:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm kê đất, tài sản trên phần đất hành lang an toàn đường bộ để thống nhất phương án sửa chữa hoặc làm cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền đền bù theo quy định đối với phạm vi đất trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm kê đất, tài sản trên phần đất hành lang an toàn đường bộ để thống nhất phương án sửa chữa hoặc làm cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền đền bù theo quy định đối với phạm vi đất từ địa bàn hai xã, phường, thị trấn trở lên.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiến hành kiểm kê đất, tài sản trên phần đất hành lang an toàn đường bộ để thống nhất phương án sửa chữa hoặc làm cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền đền bù theo quy định đối với phạm vi đất trên địa bàn từ hai huyện, thị xã, thành phố trở lên."

5. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 17. Chế độ báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND cấp huyện về tình hình xử lý vi phạm đất dành cho đường bộ trên địa bàn quản lý theo Phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) về tình hình xử lý vi phạm đất dành cho đường bộ trên địa bàn quản lý theo Phụ lục kèm theo Quy chế này.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND tỉnh về tình hình xử lý vi phạm đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh đối với các tuyến đường tỉnh và quốc lộ ủy thác; hướng dẫn chi tiết cho các đơn vị, địa phương về biểu mẫu, thời kỳ lấy số liệu báo cáo.

4. Mốc thời gian báo cáo áp dụng theo Điều 7 của Quy định chế độ báo cáo định kỳ, phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Phú Yên."

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng Cục ĐBVN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KD&KTr VBQPPL-Sở Tư pháp;
- Trung tâm Truyền thông;
- Lưu: VT, ĐTXD, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Đề cương báo cáo công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ **TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO** Số: /BC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** *Phú Yên, ngày tháng năm 20…*

BÁO CÁO

Kết quả xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ (6 tháng, năm)…… năm 20……

Thực hiện Quy chế phối hợp công tác xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác, thi công công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ, <cơ quan, đơn vị>báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong quý (6 tháng, năm) như sau:

1. Tình hình quản lývề về sử dụng, khai thác, phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ

- Tình hình quản lý tài sản nhà nước gồm: cọc GPMB; cọc MLG(còn nguyên trạng hay không nếu bị mất hoặc hỏng – nêu nguyên nhân); tình hình sử dụng đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ thay đổi trong kỳ báo cáo.

- Công tác tuyên truyền, tổ chức cho các hộ dân sinh sống dọc hai bên đường bộ cam kết không lấn chiếm chiếm đất của đường bộ, vi phạm hành lang an toàn đường bộ.

2. Kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm: *theo biểu mẫu số 1 và biểu mẫu số 2 đính kèm*

Điền thông tin vào biểu mẫu số 1 và biểu mẫu số 2 đính kèm (nếu có)

3. Đề xuất, kiến nghị

Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

Nơi nhận: …..	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký tên và đóng dấu)*

Biểu mẫu số 1

Bảng thống kê chi tiết tình hình xử lý vi phạm hành lang đường bộ (6 tháng, năm)…… năm 20…

TT	Tên tuyến đường	Lý trình				Nội dung vi phạm	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Thời điểm phát hiện	Hình thức đã xử lý	Kết quả xử lý(*)	Ghi chú
		Km	+	…	Phải/ Trái						

(*) Kết quả chấp hành các quyết định xử lý hành chính của người có thẩm quyền/cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính thì ghi đã thực hiện xong hay đang thực hiện kể cả nội dung khắc phục hậu quả (nếu có)

Biểu mẫu số 2

Tổng hợp tình hình xử lý vi phạm hành lang đường bộ (6 tháng, năm)…… năm 20…

TT	Tên tuyến đường	Số vụ vi phạm HLATĐB trong kỳ báo cáo	Số vụ vi phạm HLATĐB đã được xử lý, giải quyết xong trong kỳ báo cáo	Số vụ vi phạm HLATĐB còn tồn tại, chưa được xử lý, giải quyết cộng dồn trong năm (đến thời điểm báo)	Nguyên nhân các vụ vi phạm còn tồn tại, chưa được xử lý, giải quyết	Nguyên nhân tăng hoặc giảm các vụ vi phạm HLATĐB so với kỳ báo cáo trước	Ghi chú
Tổng cộng:							
